TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÔNG NÔNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/HSST
Ngày 31/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÔNG NÔNG, TỈNH CAO BẰNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Huế.

2. Ông Lý Văn Việt.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thiết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thùy Diệu - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TN, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành xét xử công khai sơ thẩm, lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 07/2017/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Triệu Văn X** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 03/6/1964 tại xã B, huyện TN, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm T, xã B, huyện TN, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Dao đỏ; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Mù chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Triệu Dùn Ph (đã chết) và bà Lý Mùi L, sinh năm 1926; Anh chị em ruột: Bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Có vợ là Bàn Mùi P (đã chết); Có 02 con đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang được tại ngoại tại: Xóm T, xã B, huyện TN, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Mã Văn Th**(tên gọi khác: Không), sinh ngày: 14/8/1985 tại xã B, huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm B, xã B, huyện TN, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Mã Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1957; Anh chị em ruột: Bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Có vợ là Hoàng Thị C, sinh năm 1989; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang được tại ngoại tại: Xóm B, xã B, huyện TN, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: Ông Hoàng Tòn Ph; Trú tại: Xóm P, Thị trấn T, huyện TN, tỉnh Cao Bằng. Phiên dịch tiếng Dao đỏ cho bị cáo Triệu Văn X, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/4/2017 Hạt kiểm lâm huyện TN nhận được tin báo của quần chúng nhân dân phát hiện ở khu rừng núi L thuộc xóm B, xã B có một cây gỗ nghiến bị chặt hạ. Nhận được tin báo cán bộ Hạt kiểm lâm đã đến tận nơi xảy ra sự việc xác minh, đánh dấu và đo đạc khối lượng cây gỗ nghiến đã bị chặt hạ.

Ngày 19/4/2017 Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Hạt kiểm lâm huyện TN và Chính quyền địa phương xã B đến hiện trường khám nghiệm cây gỗ nghiến bị chặt hạ. Quá trình khám nghiệm xác định cây gỗ nghiến bị chặt hạ vẫn còn nguyên, chưa bị cắt xẻ, lá cây đã khô, sau khi bị cắt đổ, cây lao xuống chân núi cách gốc cây khoảng 120m. Quá trình khám nghiệm đo đạc tính khối lượng cây nghiến được chia ra thành 10 khúc, có tổng khối lượng 12,94m^3.

Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác định được và khởi tố bị can Triệu Văn X, sinh năm 1964, trú tại: xóm T, xã B, huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng về tội: "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng". X là người đã có hành vi trực tiếp dùng cưa máy (cưa lốc) cưa hạ cây nghiến vào ngày 30/3/2017 (tức ngày 03/3/2017 âm lịch).

Ngày 22/5/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thông Nông đã có công văn gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện TN đề nghị định giá cây gỗ nghiến đã bị chặt hạ, nhằm xác định thiệt hại kinh tế do bị cáo gây ra. Tại kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 29/5/2017 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện TN kết luận: Cây gỗ nghiến bị chặt hạ có giá trị là 76.910.000đ (Bảy mươi sáu triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Ngày 09/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân huyện TN đã họp và thống nhất quan điểm khởi tố thêm đối với bị cáo Mã Văn Th với vai trò giúp sức về mặt tinh thần trong vụ án. Ngày 20/6/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra quyết định khởi tố bị cáo Mã Văn Th.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Khoảng 19 giờ một ngày giữa tháng 02/2017, Th đến nhà X chơi (T và X có họ hàng thông gia với nhau). Gia đình Th được UBND huyện TN giao cho bảo vệ, trông coi khu rừng núi L, xóm B, xã B thuộc rừng phòng hộ, trong lúc nói chuyện Th nói với X là " Nhà cũng hỏng nhiều, giờ không biết làm thế nào chặt một cây về sửa nhà" X nói "ừ! Thế thì rừng mình trông coi có thì đi chặt một cây về được mà". Đến ngày 28/3/2017 (tức ngày 01/3/2017 âm lịch), X đến nhà Th và X nói với Th là "ngày 03/3 âm lịch đi chặt cây, cái nào thành cột thì làm cột, cái nào thành xà thì làm xà, cái nào thành ván thì

xẻ thành ván, nếu con không đi được, để ông khác đi cắt, rồi cùng nhau đi làm", Th đồng ý trả lời "ừ!" .

Khoảng 09 giờ ngày 30/3/2017 (tức mùng 03/3/2017 âm lịch) X một mình đi xe máy đến xóm B, xã B. X để xe máy ở đấy rồi đi bộ lên khu vực rừng núi L thuộc xóm B, xã B. Khoảng 10 giờ cùng ngày thì đến nơi chỗ cây gỗ nghiến, X lấy cưa máy (cưa lốc) ở nơi mà trước đó X đi lấy củi đã cất dấu nhãn hiệu HUSQVARNA 365 màu đỏ đen, phần lưỡi cưa dài 01 mét, có gắn xích. X nổ máy và đặt lưỡi cưa vào gốc cây nghiến, cưa cắt khoảng 15 phút thì cây nghiến đổ hẳn, cắt đổ cây nghiến xong X đi về nhà.

Quá trình điều tra, X đã khai nhận toàn bộ hành vi chặt hạ cây gỗ nghiến và tự giác giao nộp chiếc cưa máy mà X đã sử dụng để chặt hạ cây gỗ nghiến. Còn Th cũng khai nhận được cùng X nói chuyện, trao đổi về việc chặt hạ cây gỗ nghiến. Mục đích là để lấy gỗ về sửa nhà của Th. Nếu không bị cơ quan chức năng phát hiện, số gỗ xẻ thành ván canh X sẽ lấy một bộ (05 tấm) về để dùng.

Căn cứ vào tính chất vụ việc Hạt kiểm lâm huyện đã bàn giao cây gỗ nghiến bị chặt hạ cho UBND xã B, huyện TN quản lý trông coi, bảo vệ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc cưa máy nhãn hiệu HUSQVARNA 365 màu đỏ đen, phần lưỡi cưa dài 01 mét, có gắn xích mà bị cáo X dùng để cưa hạ cây gỗ nghiến, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Chiếc cưa này là vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN đã tuy tố.

Bản Cáo trạng số 08/KSĐT ngày 05 tháng 7 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN đã truy tố các bị cáo Triệu Văn X, Mã Văn Th về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng" theo Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm a, khoản 1 và khoản 3 Điều 175; Điểm h, Điểm p, Khoản 1 Điều 46; Điều 60; khoản 2 Điều 20 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Triệu Văn X từ 12 tháng đến 16 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung tiền bị cáo từ: 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: Điểm a, khoản 1 Điều 175; Điểm h, Điểm p, Khoản 1 Điều 46; Điều 60; khoản 2 Điều 20 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Mã Văn Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (tiền) đối với Th.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo có đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tòa xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng vật chứng là 01 cây gỗ nghiến bị chặt hạ với tổng khối lượng là 12,94m^3. Tại khu rừng Th được Nhà nước giao cho quản lý, trông coi, chăm sóc tại xóm B, xã B, huyện TN, như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đồng thời tại phiên tòa Th cũng khai nhận được cùng X nói chuyện trao đổi về việc chặt hạ cây gỗ nghiến trên. Mục đích là để lấy gỗ về sửa nhà của Th, nếu không bị cơ quan chức năng phát hiện, số gỗ xẻ thành ván canh X sẽ lấy 01 bộ (05 tấm) để về sử dụng.

Ngày 19/4/2017 Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát, Hạt kiểm lâm và chính quyền xã B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, đo đạc và xác định cây gỗ nghiến do bị X chặt hạ trái phép. Qua đo đạc tính khối lượng cây nghiến được chia ra thành 10 khúc, có tổng khối lượng 12,94m^3 gỗ tròn, thiệt hại về kinh tế 76.910.000đ (Bảy mươi sáu triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy Th không là người trực tiếp chặt hạ cây nghiến, nhưng đã nhất trí cho X chặt cây gỗ nghiến tại khu rừng do mình quản lý, trông coi, chăm sóc lời khai và lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của X và phù hợp các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã dùng cưa cắt hạ cây gỗ nghiến tại khu rừng do gia đình bị cáo Th đang quản lý, trông coi, chăm sóc. Lời khai và lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của Th và biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi cho phép X chặt hạ cây gỗ nghiến của bị cáo Th trong vụ án này thực hiện với vai trò là người khởi xướng, đã giúp sức về mặt tinh thần, củng cố thêm niềm tin cho X thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo X có hành vi trực tiếp cắt hạ cây gỗ nghiến có tổng khối lượng là 12,94m^3 chưa được cấp có thẩm quyền cho phép. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN truy tố và xử phạt các bị cáo về tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng như điều luật đã viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử khi quyết định áp dụng hình phạt cần phải xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Hành vi cắt hạ cây gỗ nghiến không có giấy phép, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc nhóm gỗ IIA quí hiếm Nhà nước cấm khai thác, là rừng phòng hộ, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, gây bất bình đối với nhân dân địa phương, gây thiệt hại về kinh tế 76.910.000đ. Do vậy, các bị cáo hoàn toàn phải chịu trách nhiệm hình sự theo mức độ do hành vi trái pháp luật của từng bị cáo gây ra.

Song cũng xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Căn cứ vào quy định của pháp luật; Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ khác của các bị cáo thấy: Chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một hời gian nhất định mà cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta để cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp. Để các bị cáo lấy đây làm bài học tự sửa chữa lỗi lầm và đồng thời làm gương cho kẻ khác.

Đối với vật chứng của vụ án là 01 cây gỗ nghiến, xác định đây là vật chứng do hành vi phạm tội của các bị cáo mà có. Hiện nay cây gỗ nghiến vẫn còn ở trên núi L, xóm B, xã B. Hạt kiểm lâm huyện TN hiện nay giao cho UBND xã B Quản lý, trông coi, bảo vệ. Do vậy, cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo X. Mức đề nghị phạt bổ sung là 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN là phù hợp. Xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo, áp dụng phạt bị cáo với số tiền là 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự; Đối với bị cáo Th có hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có thu nhập ổn định, sinh sống chủ yếu bằng nghề nông, thuộc diện hộ nghèo theo giấy xác nhận số: 196/GXN-UBND ngày 27/7/2017 của UBND xã B. Do vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với Th.

- Về vật chứng vụ án: Cơ quan Điều tra Công an huyện TN đã thu giữ của bị cáo: 01 máy cưa nhãn hiệu HUSQVARNA 365 màu đỏ đen, phần lưỡi cưa dài 01

mét, có gắn xích. Là vật chứng của vụ án. Xét thấy, máy cưa này vẫn còn giá trị sử dụng nên tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xác nhận số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/7/2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thông Nông

Kết luận của cơ quan Điều tra Công an huyện TN, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN về mức hình phạt, cần áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

- Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Văn X, Mã Văn Th phạm tội: "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng".

+ ¸Áp dụng: Điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 175; Điểm h điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60; khoản 2 Điều 20 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn X 13 *(Mười ba)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 (*Hai mươi sáu*) tháng. Thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 31/7/2017. Giao bị cáo Triệu Văn X cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện TN, tỉnh Cao Bằng, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng hình phạt bổ sung tiền: 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ ¸Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm h điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60; khoản 2 Điều 20 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Mã Văn Th 07 *(Bảy)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*Mười bốn*) tháng. Thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 31/7/2017. Giao bị cáo Mã Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện TN, tỉnh Cao Bằng, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (tiền) đối với bị cáo Th.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu để sung quỹ Nhà nước đối với: 01 cây gỗ nghiến (chưa cắt thành khúc), có tổng khối lượng là 12,94m^3 gỗ tròn tại hiện trường núi L, xã B, huyện TN, tỉnh Cao Bằng Theo biên bản bàn giao Quản lý, trông coi, bảo vệ ngày

05/4/2017 giữa Hạt kiểm lâm huyện TN và Ủy ban nhân xã B. Tiếp tục giao cho UBND xã B quản lý, trông coi, bảo vệ cây gỗ trên đến khi giải quyết xong vật chứng của vụ án.

+ Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 *(một)* chiếc cưa máy nhãn hiệu HUSQVARNA 365 màu đỏ đen, phần lưỡi cưa dài 01 mét, có gắn xích là phương tiện phạm tội của X.

Xác nhận số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/7/2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện TN.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bị cáo Mã Văn Th được miễn án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Triệu Văn X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng), để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện TN;
- Công an huyện TN;
- Thi hành án dân sự huyện TN;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Các bi cáo;
- UBND xã B;
- Lưu: HS,THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Bá Thanh